

Bản án số: 81 /2021/HSST
Ngày: 11/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật và ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78 /2021/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: Vũ Hữu L, sinh năm 1998; HKTT, chỗ ở: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Đ, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 05/11/2019 bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 25/5/2021 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố Ng, phường Ph, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trương Đình Q, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Hoàng Đình H, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Hữu Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hữu L có liên quan đến vụ án “Cố ý gây thương tích”, nên ngày 18/5/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét nơi ở của L đã thu giữ: 01 giấy vay tiền ghi ngày 26/9/2020, người vay Luyện Duy C; 01 giấy vay tiền ghi ngày 07/11/2020, người vay Nguyễn Duy H; 01 giấy vay tiền ghi ngày 09/01/2021, người vay Đỗ Xuân H; 01 giấy vay tiền ghi ngày 24/3/2021, người vay Phan Văn H; 01 giấy vay tiền ghi ngày 21/4/2021, người vay Đỗ Xuân H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Tr; 01 căn cước công dân mang tên Luyện Duy C; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 007756 mang tên Lưu Đình H; 01 quyển sổ kích thước (17x24) cm, bên trong có 03 trang ghi các số tự nhiên; 01 quyển sổ có kích thước (6x16)cm bên trong có 04 trang ghi các số tự nhiên; 06 giấy vay tiền, 14 giấy bán xe chưa ghi thông tin người vay, người bán.

Vũ Hữu L khai nhận từ tháng 9 năm 2020 cho người khác vay tiền với lãi suất cao, lấy tiền tiêu sài cá nhân. L làm mẫu giấy vay tiền, giấy bán xe, mở tài khoản số 19030600952029 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, sử dụng điện thoại Iphone 11 ProMax có số thuê bao 0984.881.900 đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking Techcombank để chuyển và nhận tiền với người vay.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/11/2020 đến ngày 18/5/2021 tại thôn Hảo, xã Liêu Xá, bị cáo L đã cho 08 người vay với tổng số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng /1.000.000 đồng/ 01 ngày, tương ứng với 0,5%/1ngày; 182,5%/ 1 năm, cao hơn 9,125 lần so với quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự, tổng số lãi đã thu 60.450.000 đồng, trong đó tiền lãi vượt quy định là 54.203.400 đồng, cụ thể:

1. Ngày 05/11/2020, bị cáo L cho anh Nguyễn Duy Kh vay 15.000.000 đồng, khi giao tiền đã trước 03 kỳ lãi với số tiền 2.250.000 đồng, anh Kh thực nhận 12.750.000 đồng. Anh Kh đã trả tiền lãi cho L đến ngày 17/5/2021 (= 194 ngày) là

14.950.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $14.950.000 - (15.000.000 \times 20\% / 365 \times 194) = 13.355.500$ đồng (làm tròn số). Đến cuối tháng 5/2021, anh Kh đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc cho L.

2. Ngày 07/11/2020, L cho anh Nguyễn Duy H vay 10.000.000 đồng. Anh H đã trả tiền lãi đến ngày 14/5/2021 (=189 ngày) là 10.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $10.000.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 189) = 8.964.400$ đồng (làm tròn số). Đến cuối tháng 7/2021, anh H đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

3. Ngày 25/11/2020, L cho anh Trương Đình Q vay 10.000.000 đồng. Anh Q đã trả tiền lãi đến ngày 17/4/2021 (=144 ngày) là 8.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $8.000.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 144) = 7.211.000$ đồng (làm tròn số). Ngày 17/4/2021 và ngày 10/5/2021, anh Q đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

4. Ngày 14/12/2020, L cho anh Nguyễn Văn Tr vay 10.000.000 đồng. Khi giao tiền, L thu luôn 03 kỳ lãi với số tiền 1.500.000 đồng, chỉ đưa cho anh Tr 8.500.000 đồng. Anh Tr đã trả tiền lãi cho L đến ngày 11/5/2021 (= 149 ngày) là 8.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $8.000.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 149) = 7.183.500$ đồng (làm tròn số). Đến nay, anh Tr chưa trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

5. Ngày 30/12/2020, L cho anh Hoàng Đình H vay 10.000.000 đồng. Anh H đã trả tiền lãi cho L đến ngày 30/3/2021 (= 91 ngày) là 5.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $5.000.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 91) = 4.501.400$ đồng (làm tròn số). Đến 30/3/2021, anh H đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

6. Ngày 09/01/2021, L cho anh Đỗ Xuân H vay 20.000.000 đồng. Anh H đã trả tiền lãi cho L đến ngày 22/3/2021 (=73 ngày) là 8.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $8.000.000 - (20.000.000 \times 20\% / 365 \times 73) = 7.200.000$ đồng. Ngày 22/3/2021, anh H đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc cho L. Ngày 21/4/2021, anh H tiếp tục vay của L số tiền 10.000.000 đồng. Anh H đã trả tiền lãi cho L đến ngày 09/5/2021 (=19 ngày) là 1.000.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $1.000.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 19) = 895.900$ đồng (làm tròn số). Đến nay, anh H chưa trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L. Ngày 07/5/2021, anh H vay tiếp của L số tiền 10.000.000 đồng. Anh H đã trả tiền lãi cho L đến ngày 16/5/2021 (= 10 ngày) là 500.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $500.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 10) = 445.200$ đồng (làm tròn số). Đến nay, anh H chưa trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

7. Ngày 15/3/2021, L cho anh Hoàng Văn D vay 10.000.000 đồng. Khi giao tiền, L thu luôn 03 kỳ lãi với số tiền 1.500.000 đồng, chỉ đưa cho anh Kh 8.500.000 đồng. Anh Kh đã trả tiền lãi cho L đến ngày 15/4/2021 (= 31 ngày) là 1.500.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $1.500.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 31) = 1.330.100$ đồng (làm tròn số). Đến cuối tháng 5/2021, anh D đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho L.

8. Ngày 24/3/2021, L cho anh Phan Văn H vay 20.000.000 đồng. Khi giao tiền, L thu luôn 03 kỳ lãi với số tiền 3.000.000 đồng, chỉ đưa cho anh H 17.000.000

đồng. Anh H đã trả tiền lãi cho L đến ngày 28/4/2021 (= 35 ngày) là 3.500.000 đồng. Số tiền lãi L đã thu lợi bất chính là: $3.500.000 - (20.000.000 \times 20\% / 365 \times 35) = 3.116.400$ đồng (làm tròn số). Đến cuối tháng 8/2021, anh Hưng đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc cho L.

Ngoài những người đã vay tiền của L như đã nêu trên, L còn khai nhận: Ngày 26/9/2020, L cho anh Luyện Duy C, sinh năm 1997, ở thôn Ch, xã Ng, huyện Y vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, L đã thu được tiền lãi là 1.050.000 đồng, đến nay chưa thu được tiền gốc; ngày 10/11/2020, cho anh Trần Đình Q, sinh năm 1998, ở thôn L, xã L, huyện Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, L đã thu được tiền lãi là 11.100.000 đồng và thu được tiền gốc vào giữa tháng 8/2021; ngày 22/3/2021 cho anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1996, ở thôn L, xã L, huyện Y vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, số tiền lãi L thu được 2.900.000 đồng và đến cuối tháng 7/2021 L đã thu được tiền gốc; ngày 18/01/2021, L cho anh Lưu Nguyên H, sinh năm 1995, ở thôn Liêu Tr, xã L, huyện Y vay 10.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, L đã thu được tiền lãi 7.700.000 đồng, ngày 06/5/2021 anh H đã trả tiền gốc cho L. Quá trình điều tra vụ án, các anh Luyện Duy C, Nguyễn Đình Đ, Trần Đình Q và Lưu Nguyên H đều vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai để làm rõ có hay không có việc vay tiền của L, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Kết quả điều tra đã xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007756 mang tên anh Lưu Đình H thu giữ tại nơi ở của L, là tài sản hợp pháp của ông Vũ Hữu Đ (bố đẻ L), không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-YM ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Vũ Hữu L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về hành vi phạm tội theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời phân tích, đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm, vai trò trách nhiệm và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố: bị cáo Vũ Hữu L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hữu L từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ. Về hình phạt bổ sung không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị áp dụng Áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Vũ Hữu L, tịch thu cho tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0984.881.900.

Truy thu 95.000.000đồng tiền gốc; 6.246.000đồng tiền lãi theo quy định và 1.330.100 đồng tiền lãi vượt quy định, tổng cộng là 102.576.700đồng đối với bị cáo

Vũ Hữu L sung ngân sách nhà nước, truy thu của Đỗ Văn Tr 10.000.000đồng và Nguyễn Xuân H 20.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo và Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, HĐXX xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người liên quan và những người này cùng đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên; Cơ quan Điều tra - Công an huyện Yên Mỹ; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người trực tiếp vay tiền của Vũ Hữu L; lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các hồ sơ vay tiền của các khách hàng và các sổ thu, chi thu giữ trong quá trình khám xét, đồng thời phù hợp với các tin nhắn thu giữ tại điện thoại của L thể hiện việc L chuyển tiền cho khách vay tiền, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/11/2020 đến ngày 18/5/2021 Vũ Hữu L đã sử dụng số tiền 125.000.000 đồng cho anh Nguyễn Duy Kh vay 15.000.000 đồng; anh Đỗ Xuân H vay 40.000.000 đồng; anh Phan Văn H vay 20.000.000 đồng và các anh Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn Tr, Trương Đình Q, Hoàng Văn D, Hoàng Đình H, mỗi người vay 10.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, tương đương mức lãi suất 0,5%/1 ngày và 182,5%/ 1 năm, cao hơn 9,125 lần của mức lãi suất cao nhất theo quy định của pháp luật, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, bị cáo thu lời bất chính 54.203.400 đồng , nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo bị cáo Vũ Hữu L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của một số người để cho vay với mức lãi suất cao gấp hơn 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân; khi bị cơ quan công an phát hiện hành vi phạm tội, ban đầu bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, bị cáo đã nộp một phần số tiền thu lời bất chính, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ ăn năn hối cải sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo cho người khác vay tiền để thu lãi cao, do vậy nay cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, cũng đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với các hành vi cho các anh Luyện Duy C, anh Trần Đình Q, anh Nguyễn Đình Đ, anh Lưu Nguyên H vay tiền, do những người vay đều vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm rõ, đã tách ra để điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy Kh; anh Nguyễn Duy H; anh Trương Đình Q; anh Nguyễn Văn Tr; anh Hoàng Đình H; anh Đỗ Xuân H và anh Phan Văn H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền lãi vượt quy định, do vậy buộc bị cáo phải trả lại Anh Nguyễn Duy Kh 13.355.500đồng; anh Nguyễn Duy H 8.964.400đồng; anh Trương Đình Q 7.211.000 đồng; anh Nguyễn Văn Tr 7.183.500 đồng; anh Hoàng Đình H 4.501.400 đồng; anh Đỗ Xuân H 8.541.100 đồng; anh Phan Văn H 3.116.400 đồng; anh Hoàng Văn D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi vượt quá, do vậy truy thu 1.330.100 đồng tiền lãi vượt quá quy định anh D đã trả cho bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max thu của Vũ Hữu L bị cáo đã dùng để giao dịch, chuyển tiền, nhận tiền với những người vay, do vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 sim có số thuê bao 0984.881.900 không có giá trị, tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 125.000.000đồng bị cáo đã dùng để cho mọi người vay và 6.246.000đồng tiền lãi theo Bộ luật dân sự, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 1.330.100 đồng tiền thu lời bất chính của anh Hoàng Văn D, do anh D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, nên truy thu của bị cáo sung ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự. Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu L 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Hữu L phải trả anh Nguyễn Duy Kh 13.355.500đồng (Mười ba triệu ba trăm năm mươi năm nghìn, năm trăm đồng); anh Nguyễn Duy H 8.964.400đồng (Tám triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng) ; anh Trương Đình Q 7.211.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười một nghìn đồng) ; anh Nguyễn Văn Tr 7.183.500đồng (Bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng); anh Hoàng Đình H 4.501.400 đồng (Bốn triệu năm trăm linh một nghìn bốn trăm đồng) ; anh Đỗ Xuân H 8.541.100 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn một trăm đồng); anh Phan Văn H 3.116.400đồng (Ba triệu một trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng).

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max của Vũ Hữu L. Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0984.881.900.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ ngày 26/10/2021.

Truy thu 125.000.000đồng (Một trăm hai mươi năm triệu đồng) tiền gốc bị cáo đã dùng để cho vay; 6.246.000đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền lãi theo quy định và 1.330.100 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn một trăm đồng) tiền thu lời bất chính của anh Hoàng Văn D, tổng là 132.576.700đồng (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) đối với bị cáo Vũ Hữu L sung ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với số tiền phải thi hành, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Về án phí: bị cáo Vũ Hữu L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.643.600đ (*hai triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm đồng chẵn*) án phí trách nhiệm dân sự.

7/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Mỹ;
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Xuân Quỳnh